

Bản án số: 03/2025/HS-PT
Ngày 02 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 728/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Trần Anh D do có kháng cáo của bị cáo Trần Anh D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2024/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Trần Anh D (tên gọi khác: (Không)); giới tính: Nam; sinh ngày 14 tháng 10 năm 1995, tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký thường trú: số B đường P, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: (Không); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Anh K và Nguyễn Thị Ngọc P; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: (Không).

Bị bắt, tạm giam từ ngày 09/01/2023 (có mặt).

Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Trần Anh D: Luật sư Thái Thị Xuân S - Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Hồ Hoài N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 40 phút, ngày 09/01/2023, tại trước nhà số C đường L, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phát hiện Trần Anh D đang ôm 01 thùng giấy từ trong nhà số C đường L đi ra xe máy hiệu Yamaha biển số 65B1-506.45 dựng trước nhà, có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện thùng giấy của D bên ngoài có chữ SAUBER, được quấn băng keo, có dán giấy của dịch vụ chuyển phát nhanh EMS - mã vận đơn EC070500003VN; “Người nhận: chị V - địa chỉ: 3 ĐƯỜNG L QUẬN GÒ VẤP TP HỒ CHÍ MINH - số điện thoại 0937120626”, bên trong thùng giấy có 01 máy hút bụi hiệu SAUBER, bên trong máy hút bụi có 01 gói giấy bạc chứa 01 túi nylon gồm nhiều viên nén màu xám được giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2.767,86 gam, loại MDMA (Theo Kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H (BL 39)). Tổ công tác đã đưa D về trụ sở Công an P1, quận G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng (BL 50-51).

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại nhà số B đường P, Phường I, quận G, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (BL 45).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Trần Anh D khai vào năm 2020 thuê phòng trọ tại nhà số C đường L, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh của chị Nguyễn Thị V. Trong thời gian này, D quen biết người đàn ông tên T (không rõ lai lịch), T có đến phòng của D chơi vài lần. Năm 2021, D chuyển đến ở nhà số B đường P, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 9/2022, T gọi cho D qua ứng dụng Telegram thuê D nhận và cất giữ 01 thùng hàng gửi từ Đức về Việt Nam, sau đó T cho người (không rõ lai lịch) đến nhận thùng hàng và trả cho D 10 triệu đồng tiền công. T gợi ý gửi thùng hàng về nhà của chị V, yêu cầu D mua sim không chính chủ (không nhớ số điện thoại) để liên lạc nhận hàng, nhận hàng xong thì bỏ sim và D đồng ý. T yêu cầu D không được kiểm tra bên trong kiện hàng nhưng D biết bên trong là hàng cấm, do được trả tiền công cao. Đến tháng 12/2022, T thông báo sẽ gửi 01 máy hút bụi về, lấy tên người nhận hàng là Nguyễn Bảo C (người do T tự đặt ra, kết quả xác minh không có người tên Nguyễn Bảo C) có số điện thoại 0908970183 (là số điện thoại của D) gửi về địa chỉ nhà chị V. Sau đó, do người nhận hàng không có căn cước công dân theo tên của người nhận ghi trên kiện hàng, nên nhân viên chuyển phát nhanh gọi cho D thông báo không đồng ý giao hàng, D báo lại cho T, nên T thay đổi tên người nhận hàng là chị V. Ngày 07/01/2023, nhân viên chuyển phát nhanh gọi điện cho D để giao thùng hàng, D gọi điện thoại nhờ chị V nhận giúp thùng hàng tại nhà chị V và chị V đồng ý. Đến 07 giờ 40 phút, ngày 09/01/2022, D điều khiển xe đến gặp chị V nhận lại thùng hàng để chở về nhà D (địa chỉ số B đường P) cất giấu để giao lại cho người của T, khi D ôm thùng hàng đi ra xe máy hiệu Yamaha biển số 65B 1-506.45 thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ là số ma túy như đã nêu ở trên.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2024/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2024
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:***

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Anh D**: Tử hình, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 09/01/2023, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Anh D để đảm bảo thi hành án.'

+ Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/7/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Trần Anh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Anh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Anh D: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Anh D tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thừa nhận Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng, không có oan. Trong quá trình xét xử, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, lượng ma túy bị cáo vận chuyển quá lớn, không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh D có Luật sư Thái Thị Xuân S trình bày: Về tội danh, bà đồng ý với quyết định của Toà án cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, về hình phạt, bà không đồng ý. Đề nghị Toà xem xét sự thiếu hiểu biết của bị cáo, bị cáo không biết đang vận chuyển hàng bên trong là ma túy, không đo lường hết được mức độ nguy hiểm. Bị cáo nhận hàng giúp cho đối tượng tên T mà vương vào lao lý. Bị cáo có nhiều thành tích như: Vào năm 2014, bị cáo được Ban Chỉ huy quân sự quận G tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2013; Chủ tịch UBND quận G tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo Quyết định số 4947/QĐ-UBND ngày 01/7/2013; Chủ tịch U, quận G tặng Giấy khen thủ môn xuất sắc môn bóng đá mini tại Đại hội Thể dục Thể thao Phường 9 lần thứ II năm 2013, nên bị cáo phải được áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng. Bị cáo D thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải và thành khẩn khai báo. Như vậy, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn trẻ, chưa có vợ con và mức sinh theo dân số hiện nay đang có xu hướng giảm. Bị cáo đang ở tuổi thanh niên, đã cống hiến cho đất nước. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được sống.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh D có Luật sư Hồ Hoài N trình bày: Thống nhất với phần bào chữa của Luật sư S, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá ý chí phạm tội của bị cáo. Bị cáo không ý thức được hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được sống.

Bị cáo Trần Anh D trình bày: Đồng ý với ý kiến của những người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Về tội danh, Luật sư đã thống nhất. Về tình tiết giảm nhẹ, đồng ý áp dụng thêm điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo còn trẻ nhưng khối lượng ma túy vận chuyển quá cao nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Anh D nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo cũng có thời gian cống hiến cho đất nước nên bị cáo xin cơ hội được sống để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Anh D thừa nhận ngày 09/01/2023, D đã nhận 01 thùng hàng có 2.767,86 gram ma túy, loại MDMA để chuyển về nhà của D cất giấu, sau đó giao lại cho người của T (không rõ lai lịch) để lấy 10 triệu đồng tiền công thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Anh D và đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Anh D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2.2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm hại sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng và trật tự trị an toàn xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, mặc dù bị cáo Trần Anh D không thừa nhận về việc bị cáo biết trong gói hàng là ma túy, chỉ nghĩ là hàng cấm nhưng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về những hành vi khác liên quan đến vụ án; bị cáo có tham gia Ban Chỉ huy quân sự phường, được tặng nhiều giấy khen, cụ

thể: Năm 2014, bị cáo được Ban Chỉ huy quân sự quận G tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2013; Chủ tịch UBND quận G tặng giấy khen về việc đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo Quyết định số 4947/QĐ-UBND ngày 01/7/2013; Chủ tịch U, quận G tặng giấy khen Thủ môn xuất sắc môn bóng đá mini tại Đại hội Thể dục Thể thao Phường 9 lần thứ II năm 2013. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như ý kiến của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, lượng ma túy bị cáo vận chuyển trái phép đặc biệt lớn. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án cao nhất để răn đe, phòng ngừa chung là có căn cứ.

[2.3] Bị cáo Trần Anh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có cơ sở. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị, có áp dụng thêm điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Ý kiến của những người bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Trần Anh D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh D. Giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s, v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Anh D**: Tử hình, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 09/01/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Anh D theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2024/HS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Trần Anh D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trần

Anh D có quyền làm đơn xin Chủ tịch N1 ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa (để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu (Án - NTCL).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương